

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2010/QĐ-UBND

*Huế, ngày 23 tháng 8 năm 2010*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về công tác quy hoạch và quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước của tỉnh Thừa Thiên Huế**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 08 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1018/TTr-SKHĐT ngày 19 tháng 07 năm 2010,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác quy hoạch và quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước của tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 2989/2006/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp và ủy quyền giải quyết một số vấn đề trong công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thành phố Huế và thị xã Hương Thủy; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Cao**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Về công tác quy hoạch và quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước của tỉnh Thừa Thiên Huế.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2010/QĐ-UBND  
ngày 23 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định việc tổ chức quản lý và thực hiện các công tác sau trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế:

a) Công tác phân bổ kế hoạch vốn đầu tư cho các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, công tác quản lý đầu tư theo quy hoạch; lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất.

b) Công tác quản lý các dự án đầu tư phát triển không nhằm mục đích kinh doanh (kể cả các dự án xây dựng nhà ở), đối với:

- Các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

- Các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng hỗn hợp nhiều nguồn vốn khác nhau trong đó vốn ngân sách nhà nước của tỉnh chiếm tỷ lệ phần trăm (%) lớn nhất trong tổng mức đầu tư hoặc được các bên góp vốn thoả thuận áp dụng theo phương thức quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Trường hợp sau khi điều chỉnh dự án đầu tư, tỷ lệ vốn ngân sách nhà nước thay đổi, phương thức quản lý dự án vẫn áp dụng theo phương thức quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

2. Các dự án đầu tư và một số công việc không thuộc phạm vi điều chỉnh về quản lý dự án của Quy định này (quản lý theo quy định riêng):

a) Dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, NGO.

b) Các dự án đầu tư khu đô thị mới, dự án đầu tư theo phương thức đấu giá quyền sử dụng đất, dự án có lựa chọn đối tác đầu tư có sử dụng đất, các dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao, hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh, hợp đồng xây dựng - chuyển giao.

c) Các dự án, kế hoạch chi thường xuyên từ nguồn vốn ngân sách chi sự nghiệp (ngoại trừ các dự án sử dụng vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước).

d) Các dự án thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia và một số chương trình, dự án hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu.

đ) Các dự án quy hoạch và dự án đầu tư trong khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô và khu kinh tế cửa khẩu A Đốt do Ban quản lý khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô trực tiếp quản lý vốn.

- e) Các dự án quy hoạch xây dựng.
- g) Công tác quyết toán vốn đầu tư hạng mục, dự án hoàn thành.
- h) Công tác quản lý đấu thầu các dự án đầu tư có sử dụng vốn nhà nước mà tỉ lệ vốn nhà nước chiếm ít hơn 30% tổng mức đầu tư của dự án.
- i) Các dự án của doanh nghiệp sử dụng vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước và vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước; tổ chức quản lý, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình và có các hoạt động, công việc thuộc phạm vi điều chỉnh nêu tại khoản 1 Điều 1 quy định này.

## **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Ủy ban Nhân dân cấp huyện: Ủy ban Nhân dân các Huyện, thành phố Huế và thị xã Hương Thủy.
2. Ủy ban Nhân dân cấp xã: Ủy ban Nhân dân thị trấn, Ủy ban Nhân dân phường hoặc Ủy ban Nhân dân xã;
3. Dự án đầu tư xây dựng công trình nhóm A, B, C: dự án đầu tư xây dựng công trình được phân thành 3 nhóm A, B, C theo phân loại dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
4. Sở quản lý chuyên ngành xây dựng: bao gồm Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông.
5. Báo cáo đầu tư xây dựng công trình: hồ sơ xin chủ trương đầu tư xây dựng công trình để cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư.
6. Dự án đầu tư xây dựng công trình: tập hợp các đề xuất có liên quan đến việc bỏ vốn để xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo những công trình xây dựng nhằm mục đích phát triển, duy trì, nâng cao chất lượng công trình hoặc sản phẩm, dịch vụ trong một thời hạn nhất định. Dự án đầu tư xây dựng công trình bao gồm phần thuyết minh và phần thiết kế cơ sở.
7. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: dự án đầu tư xây dựng công trình rút gọn trong đó chỉ đặt ra các yêu cầu cơ bản theo quy định.

## **Chương II**

### **PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ**

#### **Điều 4. Đầu mối tham mưu phân bổ kế hoạch vốn đầu tư**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính thống nhất cơ cấu nguồn vốn; lập phương án phân bổ vốn đầu tư cho từng chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách đầu tư phát triển, vốn chương trình mục tiêu quốc gia, vốn chương trình mục tiêu, vốn hỗ trợ có mục tiêu, vốn sự nghiệp di tích có tính chất đầu tư; tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng Nhân dân tỉnh quyết

định theo quy định của pháp luật;

Căn cứ quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh giao kế hoạch vốn đầu tư cho từng chương trình, dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thông báo chi tiết đến từng chủ đầu tư, cơ quan quản lý có liên quan;

Đối với các dự án cấp bách cần bổ sung vào danh mục dự án để tổ chức thực hiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định sau khi trình thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và báo cáo Hội đồng Nhân dân tỉnh trong kỳ họp gần nhất.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất danh mục dự án; lập phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách sự nghiệp (trừ vốn sự nghiệp di tích có tính chất đầu tư); tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định;

Căn cứ quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh, Sở Tài chính chủ trì thông báo chi tiết đến từng chủ đầu tư, cơ quan quản lý có liên quan;

3. Phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp, lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn cấp huyện có liên quan và trình Ủy ban Nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách do Ủy ban Nhân dân cấp huyện quản lý theo quy định.

4. Bộ phận chuyên môn về Tài chính Kế hoạch thuộc Ủy ban Nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp lấy ý kiến các đơn vị liên quan và trình Ủy ban Nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách do Ủy ban Nhân dân cấp xã quản lý theo quy định.

5. Kế hoạch vốn đầu tư được Ủy ban Nhân dân các cấp phân bổ theo khả năng cân đối vốn và tiến độ thực hiện của từng dự án nhưng không quá 03 năm đối với dự án đầu tư xây dựng công trình nhóm C, không quá 05 năm đối với dự án đầu tư xây dựng công trình nhóm B;

Kế hoạch vốn đầu tư được điều chỉnh, bổ sung hàng quý trên cơ sở thực tế triển khai dự án được phản ánh thông qua công tác giám sát đầu tư.

#### **Điều 5. Điều kiện ghi kế hoạch vốn đầu tư**

1. Các dự án quy hoạch được ghi vào kế hoạch phải có đề cương hoặc nhiệm vụ dự án quy hoạch được duyệt theo thẩm quyền.

2. Các dự án được ghi vào kế hoạch chuẩn bị đầu tư phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm đã được Hội đồng Nhân dân cùng cấp thông qua, các quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện cụ thể thủ tục đăng ký và quy định (mẫu hóa) nội dung đăng ký danh mục các dự án chuẩn bị đầu tư.

3. Các dự án được ghi kế hoạch vốn thực hiện dự án phải có quyết định đầu tư trước ngày 31 tháng 10 của năm trước năm kế hoạch. Các dự án có quyết định đầu tư sau ngày 31 tháng 10 của năm trước năm kế hoạch, cơ quan đầu mối tham mưu bố trí vốn lập thành danh mục riêng để Ủy ban Nhân dân các cấp trình Hội đồng Nhân dân cùng cấp xem xét thông qua, làm cơ sở ghi vốn theo quy định.

4. Đối với các dự án nhóm A, B có nhiều dự án thành phần (tiểu dự án) mà mỗi dự án thành phần có thể vận hành độc lập đã được xác định mức vốn đầu tư của dự án thành phần đó trong quyết định đầu tư thì từng dự án thành phần này được thực hiện đầu tư như một dự án độc lập.

### **Chương III**

## **CÔNG TÁC QUY HOẠCH**

### **Điều 6. Quản lý đầu tư theo quy hoạch**

1. Dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước phải phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cấp huyện và quy hoạch ngành đã được phê duyệt; tuân thủ các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với các dự án đầu tư không có trong quy hoạch ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư phải báo cáo với cấp có thẩm quyền để xem xét, chấp thuận bổ sung quy hoạch trước khi lập dự án đầu tư, cụ thể như sau:

a) Đối với các dự án đầu tư không có trong quy hoạch ngành do các Bộ quản lý ngành hoặc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các Sở quản lý ngành làm đầu mối tổng hợp trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư và chủ trì tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh có văn bản báo cáo các Bộ quản lý ngành xem xét chấp thuận bổ sung hoặc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét chấp thuận bổ sung.

b) Đối với các dự án đầu tư không có trong quy hoạch ngành cấp tỉnh, chủ đầu tư báo cáo Sở quản lý ngành để tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận bổ sung quy hoạch.

3. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình chưa có trong quy hoạch xây dựng thì vị trí, quy mô xây dựng phải được Ủy ban Nhân dân tỉnh chấp thuận bằng văn bản (đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình nhóm A) hoặc có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về quy hoạch (đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình nhóm B, C); riêng trong khu vực đô thị, nếu chưa có quy hoạch chi tiết phải có giấy phép quy hoạch của cấp có thẩm quyền.

4. Việc tổ chức thẩm định các quy hoạch trong Quy định này thực hiện bằng hình thức hội đồng thẩm định, danh sách hội đồng thẩm định do người quyết định phê duyệt quy hoạch quyết định; đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cơ quan chủ trì thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quyết định thành phần, số lượng các thành viên tham gia hội đồng thẩm định.

5. Đối với các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện, quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ lực của tỉnh, trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề cương nhiệm vụ lập quy hoạch và đề án quy hoạch, đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định quy hoạch phải lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư về sự phù hợp về mục tiêu, công trình trọng điểm, tính đồng bộ đối với quy mô, tiến độ, bước đi, thứ tự ưu tiên, khả năng đáp ứng nguồn lực và dự toán kinh phí cho công tác lập, thẩm định quy hoạch.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổng hợp kiến nghị của các Sở, ban, ngành và lập báo cáo trình Ủy ban Nhân dân tỉnh về danh mục các ngành, lĩnh vực,

sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh cần lập quy hoạch để Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

7. Sở Tài chính chịu trách nhiệm tham mưu bố trí nguồn vốn sự nghiệp cho công tác lập quy hoạch theo danh mục đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định đối với các dự án quy hoạch đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này.

**Điều 7. Lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội (gồm quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ lực)**

1. Lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, vùng liên huyện:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức lập, thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt đề cương, nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh và vùng liên huyện.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức lập, thẩm định đề án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh; tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh trình Hội đồng Nhân dân tỉnh xem xét thông qua, để Ủy ban Nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức lập, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt đề án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng liên huyện sau khi được Hội đồng Nhân dân tỉnh xem xét thông qua.

2. Lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện:

a) Phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện tổ chức lập, thẩm định đề cương, nhiệm vụ lập quy hoạch để Ủy ban Nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện tổ chức lập và thẩm định đề án quy hoạch, tham mưu Ủy ban Nhân dân cấp huyện trình Hội đồng Nhân dân cấp huyện thông qua, để Ủy ban Nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ lực của tỉnh: các Sở quản lý ngành tổ chức lập và thẩm định đề cương nhiệm vụ trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức lập và thẩm định đề án quy hoạch trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Trình tự, nội dung lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch và công bố, lưu trữ hồ sơ quy hoạch thực hiện theo các quy định hiện hành và hướng dẫn của các Bộ, ngành.

**Điều 8. Lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức lập đề cương, nhiệm vụ và đề án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh và tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh trình Hội đồng Nhân dân tỉnh thông qua để Ủy ban Nhân dân tỉnh trình Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt.

Sở Tài nguyên Môi trường chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh và các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy

ban Nhân dân tỉnh tham gia về các chỉ tiêu sử dụng đất quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

2. Ủy ban Nhân dân cấp huyện tổ chức lập đề cương, nhiệm vụ và đề án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; phường, thị trấn, xã thuộc khu vực quy hoạch phát triển đô thị trình Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định; Ủy ban Nhân dân cấp huyện trình Hội đồng Nhân dân cấp huyện thông qua và trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Ủy ban Nhân dân cấp xã tổ chức lập đề cương, nhiệm vụ và đề án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã không thuộc khu vực quy hoạch phát triển đô thị, trình phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện tổ chức thẩm định; Ủy ban Nhân dân cấp xã trình Hội đồng Nhân dân cấp xã thông qua và trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp huyện phê duyệt.

4. Quy hoạch sử dụng đất chi tiết, kế hoạch sử dụng đất chi tiết của khu công nghệ cao, khu kinh tế được thể hiện trong quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghệ cao, khu kinh tế.

5. Việc tổ chức thẩm định các quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất thực hiện bằng hình thức hội đồng thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quyết định thành phần, số lượng các thành viên tham gia hội đồng thẩm định.

6. Trình tự, nội dung lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và công bố, lưu trữ hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thực hiện theo các quy định hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### **Điều 9. Đầu mối cung cấp thông tin quy hoạch**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối cung cấp thông tin về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, quy hoạch phát triển vùng liên huyện; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện.

2. Sở quản lý ngành là đầu mối cung cấp thông tin về quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài nguyên Môi trường là đầu mối cung cấp thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh.

### **Chương IV**

### **QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

#### **Điều 10. Chủ đầu tư dự án đầu tư**

Chủ đầu tư dự án đầu tư phải được cấp có thẩm quyền quyết định trong thống nhất chủ trương đầu tư trước khi lập dự án, phù hợp quy định của Luật Ngân sách; việc xác định chủ đầu tư thực hiện như sau:

1. Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ: Chủ đầu tư dự án là Ủy ban Nhân dân tỉnh; Ủy ban Nhân dân tỉnh ủy quyền cho các Sở quản lý chuyên ngành xây dựng hoặc Ban Đầu tư và Xây dựng chuyên ngành có đủ điều kiện, năng lực tổ chức thực hiện một phần nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư.

2. Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban Nhân dân các cấp:

a) Chủ đầu tư các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách đầu tư phát triển là



đơn vị quản lý, sử dụng công trình nếu có đủ điều kiện để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư.

b) Trường hợp chưa xác định được đơn vị quản lý, sử dụng công trình hoặc đơn vị quản lý, sử dụng công trình không đủ điều kiện làm chủ đầu tư thì người quyết định đầu tư có thể giao cho đơn vị có đủ điều kiện làm chủ đầu tư. Trong trường hợp đơn vị quản lý, sử dụng công trình không đủ điều kiện làm chủ đầu tư thì đơn vị sẽ quản lý, sử dụng công trình có trách nhiệm cử người tham gia vào Ban Quản lý dự án của công trình với tư cách Phó Giám đốc Ban, tham gia với chủ đầu tư trong việc tổ chức lập dự án, thiết kế, theo dõi, quản lý, nghiệm thu và tiếp nhận đưa công trình vào khai thác, sử dụng.

c) Trường hợp không xác định được chủ đầu tư theo quy định tại điểm b khoản này thì người quyết định đầu tư có thể uỷ thác cho đơn vị khác có đủ điều kiện làm chủ đầu tư hoặc đồng thời làm chủ đầu tư.

d) Các đơn vị sự nghiệp công lập là chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn bằng nguồn thu sự nghiệp để lại theo quy định về đầu tư cơ sở vật chất của đơn vị.

đ) Các trường hợp khác, Ủy ban Nhân dân các cấp xem xét quyết định đối với từng dự án đầu tư cụ thể phù hợp với phương thức đầu tư và quy mô của dự án.

### **Điều 11. Chủ trương đầu tư**

1. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các cấp thống nhất chủ trương đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách do Ủy ban Nhân dân các cấp quản lý trên cơ sở đề xuất của cơ quan chủ trì tham mưu chủ trương đầu tư trực thuộc Ủy ban Nhân dân các cấp. Trường hợp các dự án đầu tư có yêu cầu đột xuất, cấp bách, cần thiết, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các cấp trực tiếp quyết định chủ trương đầu tư bằng văn bản theo thẩm quyền.

2. Các dự án đầu tư được xem đã có chủ trương đầu tư:

a) Các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư phát triển đã có quyết định giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư của cấp có thẩm quyền.

b) Các dự án sử dụng vốn sự nghiệp có danh mục giao vốn hàng năm của Ủy ban Nhân dân tỉnh.

3. Cơ quan đề xuất chủ trương đầu tư: các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh và Ủy ban Nhân dân cấp huyện (đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh); các phòng chuyên môn trực thuộc Ủy ban Nhân dân cấp huyện và Ủy ban Nhân dân cấp xã (đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp huyện); bộ phận chuyên môn Ủy ban Nhân dân cấp xã (đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp xã); đơn vị quản lý, sử dụng công trình;

Cơ quan đề xuất chủ trương đầu tư căn cứ vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm đã được Hội đồng Nhân dân cùng cấp thông qua, các quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để nghiên cứu, đề xuất các dự án đầu tư trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các cấp thống nhất chủ trương đầu tư dự án bằng văn bản hoặc xem xét quyết định trong kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư hàng năm.

4. Cơ quan chủ trì tham mưu chủ trương đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh), Phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện (đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp huyện), bộ phận chuyên môn Ủy ban Nhân dân cấp xã (đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp xã) là đầu mối tiếp nhận, thẩm tra, tham mưu Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các cấp xem xét thống nhất chủ trương đầu tư.

#### **Điều 12. Thống nhất quy mô đầu tư**

1. Trước khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình, Chủ đầu tư tổ chức lập thuyết minh mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, dự kiến mức vốn đầu tư, báo cáo đánh giá hiện trạng công trình (nếu có liên quan trực tiếp công trình hiện trạng) trình cấp có thẩm quyền xem xét thống nhất quy mô đầu tư.

2. Cơ quan đầu mối tiếp nhận, thẩm tra thống nhất quy mô đầu tư là các cơ quan chủ trì tham mưu chủ trương đầu tư nêu tại khoản 4 Điều 11 Quy định này; các cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về quy mô đầu tư.

3. Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư dự án trên cơ sở quy mô đầu tư đã được cấp có thẩm quyền thống nhất.

4. Các công trình, dự án đầu tư sau không phải trình thống nhất quy mô đầu tư:

a) Công trình áp dụng thiết kế mẫu; công trình tượng đài, tranh hoành tráng; công trình tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích theo nguyên gốc.

b) Công trình, dự án đầu tư đã được xác định rõ quy mô đầu tư trong quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng, chủ trương đầu tư hoặc thông báo kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư.

#### **Điều 13. Đánh giá hiện trạng công trình**

1. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình có liên quan đến công trình hiện trạng (phải tháo dỡ để xây dựng mới, cải tạo sửa chữa, mở rộng) chủ đầu tư phải tổ chức lập báo cáo đánh giá hiện trạng công trình trình cơ quan chức năng (quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này) thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét cho phép tháo dỡ trong quá trình thống nhất quy mô đầu tư hoặc quyết định đầu tư tùy theo tính chất của công trình.

2. Sở quản lý chuyên ngành xây dựng thẩm định báo cáo đánh giá hiện trạng đối với các công trình gắn liền với đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh quản lý.

3. Phòng quản lý chuyên ngành xây dựng thuộc Ủy ban Nhân dân cấp huyện thẩm định báo cáo đánh giá hiện trạng đối với các công trình gắn liền với đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc cấp huyện quản lý.

#### **Điều 14. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu khả thi)**

1. Các công trình xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng chủ đầu tư chỉ cần tổ chức lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình; trừ trường hợp người quyết định đầu tư thấy cần thiết và yêu cầu phải lập

dự án đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu khả thi).

2. Các công trình xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên chủ đầu tư phải tổ chức lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

3. Chủ đầu tư phải tiến hành tổ chức thi tuyển hoặc tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình xây dựng trước khi tổ chức lập dự án đối với các công trình thuộc diện phải tổ chức thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định.

4. Trên cơ sở quy mô đầu tư đã được cấp có thẩm quyền thống nhất, chủ đầu tư tổ chức lập nhiệm vụ khảo sát và tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán khảo sát, lập dự án đầu tư để tiến hành tổ chức lựa chọn tư vấn khảo sát và lập dự án theo quy định của Luật Đấu thầu hiện hành.

5. Chủ đầu tư phải tổ chức tham vấn cộng đồng trong quá trình lập dự án đối với các dự án có yêu cầu tham vấn cộng đồng của cấp có thẩm quyền trong văn bản thống nhất quy mô đầu tư.

5. Trong quá trình lập dự án đầu tư, nếu thông tin đã được cung cấp đầy đủ, đảm bảo để chủ đầu tư lập hồ sơ dự án đầu tư thì không phải thỏa thuận với các cơ quan quản lý liên quan. Các danh mục máy móc, thiết bị trong dự án đầu tư phải thu thập thông tin về giá bằng các báo giá của các nhà cung cấp.

6. Thời hạn lập dự án đầu tư: nhóm C không quá 06 tháng, nhóm B không quá 09 tháng, nhóm A không quá 12 tháng kể từ khi có quyết định giao vốn chuẩn bị đầu tư.

Trường hợp thời gian lập dự án đầu tư kéo dài hơn so với Quy định này, chủ đầu tư phải có văn bản báo cáo nêu rõ thời gian cần thiết để lập xong dự án đầu tư trình người quyết định đầu tư chấp thuận trước khi lập dự án đầu tư.

### **Điều 15. Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình và báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình**

1. Cơ quan, tổ chức đầu mối thẩm định:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định các dự án đầu tư xây dựng công trình và báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình, bao gồm cả thẩm định tổng mức đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban Nhân dân tỉnh.

b) Người được ủy quyền quyết định đầu tư theo Quy định này có trách nhiệm giao cho một đơn vị chuyên môn trực thuộc làm đầu mối tổ chức thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình và báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình theo quy định trước khi quyết định đầu tư.

c) Phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện là đầu mối tổ chức thẩm định các dự án đầu tư xây dựng công trình và báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình được chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp huyện phê duyệt theo Quy định này và các dự án đầu tư xây dựng công trình, báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp huyện.

d) Bộ phận chuyên môn Ủy ban Nhân dân cấp xã là đầu mối tổ chức thẩm định các dự án đầu tư xây dựng công trình và báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp xã.

## 2. Tổ chức thẩm định dự án đầu tư:

a) Cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án lấy ý kiến của các cơ quan có trách nhiệm tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở và ý kiến thẩm định tổng mức đầu tư theo quy định, đồng thời gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan khác (nếu cần thiết).

b) Các cơ quan có trách nhiệm tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở theo quy định tại Điều 16 Quy định này có trách nhiệm tham gia ý kiến thẩm định: sự phù hợp của phương pháp xác định tổng mức đầu tư với đặc điểm, tính chất kỹ thuật và yêu cầu công nghệ của dự án đầu tư; tính đầy đủ, hợp lý và phù hợp với yêu cầu thực tế thị trường của các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư theo hồ sơ thiết kế cơ sở trình thẩm định;

Trên cơ sở ý kiến thẩm định tổng mức đầu tư của các cơ quan nêu trên, cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định dự án có trách nhiệm tổ chức thẩm định các tính toán về hiệu quả đầu tư (nếu có), xác định giá trị tổng mức đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

c) Nội dung tham gia ý kiến của các cơ quan liên quan phải rõ ràng trên cơ sở viện dẫn các quy định của Nhà nước và quan điểm của cơ quan tham gia ý kiến: nội dung đồng ý (phù hợp), nội dung không đồng ý (không phù hợp), nội dung cụ thể phải bổ sung hoàn chỉnh;

Sau thời gian lấy ý kiến theo quy định, nếu cơ quan được hỏi ý kiến không có văn bản tham gia ý kiến, được xem là thống nhất với nội dung dự án do cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định gửi.

d) Cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định dự án có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan (bao gồm ý kiến về thiết kế cơ sở, ý kiến thẩm định tổng mức đầu tư) và thông báo kết quả thẩm định dự án bằng văn bản để chủ đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ trình phê duyệt dự án. Trường hợp hồ sơ dự án đủ điều kiện theo quy định, cơ quan đầu mối thẩm định dự án lập báo cáo thẩm định và trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự án.

đ) Trường hợp hồ sơ dự án phải bổ sung hoàn chỉnh theo thông báo kết quả thẩm định dự án, chủ đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ dự án, hồ sơ thiết kế cơ sở và gửi cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định dự án tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## 3. Tổ chức thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình:

a) Chủ đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình trước khi trình cơ quan đầu mối thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; trường hợp cần thiết thì có thể thuê tư vấn thẩm tra để làm cơ sở cho việc thẩm định.

b) Trường hợp điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật không làm thay đổi địa điểm, quy mô, mục tiêu và không vượt tổng mức đầu tư thì chủ đầu tư được phép tự điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình.

## **Điều 16. Về tham gia ý kiến thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình**

1. Dự án quan trọng quốc gia và dự án nhóm A (ngoại trừ dự án đầu tư xây dựng

một công trình dân dụng dưới 20 tầng): cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định dự án gửi hồ sơ dự án tới các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quy định tại Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình để có ý kiến về thiết kế cơ sở.

2. Dự án đầu tư xây dựng một công trình dân dụng dưới 20 tầng thuộc nhóm A, dự án nhóm B, C: các Sở quản lý chuyên ngành xây dựng và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở, cụ thể như sau:

a) Sở Công thương tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp, hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp, chế tạo máy, luyện kim và các dự án công nghiệp chuyên ngành khác, trừ công trình công nghiệp vật liệu xây dựng.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thuỷ lợi, đê điều và các công trình nông nghiệp chuyên ngành khác.

c) Sở Giao thông Vận tải tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (kể cả trong đô thị) và thẩm định an toàn giao thông đối với đường đô thị, đường tỉnh, đường huyện theo Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ.

d) Sở Xây dựng tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật đô thị, dự án đầu tư xây dựng một công trình dân dụng dưới 20 tầng thuộc nhóm A và các dự án đầu tư xây dựng công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu.

đ) Cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định dự án chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch lấy ý kiến của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch liên quan đến thiết kế cơ sở xây dựng công trình di tích, di tích lịch sử văn hóa, công trình tượng đài, quảng cáo, tranh hoành tráng; công trình tu bổ, tôn tạo, phục hồi các công trình di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt.

e) Đối với dự án bao gồm nhiều loại công trình khác nhau thì Sở chủ trì tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở là một trong các Sở nêu trên có chức năng quản lý loại công trình quyết định tính chất, mục tiêu của dự án.

g) Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh tiếp nhận hồ sơ dự án đầu tư xây dựng; trực tiếp có ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng nhóm B, C trong phạm vi khu công nghiệp do mình quản lý.

h) Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng, các bước sáng tác, thiết kế phân mỹ thuật phải được Hội đồng Nghệ thuật do tỉnh thành lập xét duyệt.

i) Đối với các công trình xây dựng trong khu đô thị mới, cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định dự án phải lấy ý kiến tham gia về thiết kế cơ sở của Ban Quản lý phát triển khu đô thị mới.

k) Phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thuộc Công an tỉnh thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án quy hoạch, dự án xây dựng và thiết kế các công trình theo quy định của Luật Phòng cháy chữa cháy.

3. Nội dung xem xét thiết kế cơ sở thực hiện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

Cơ quan xem xét thiết kế cơ sở có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản. Nội dung văn bản tham gia ý kiến phải rõ ràng (nội dung đồng ý, nội dung không đồng ý, nội dung phải bổ sung hoàn chỉnh cụ thể), gửi cho cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định dự án để tổng hợp, thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt dự án.

**Điều 17. Thẩm quyền, phân cấp và ủy quyền thống nhất chủ trương đầu tư, quy mô đầu tư và quyết định đầu tư**

1. Thống nhất chủ trương và quy mô đầu tư:

a) Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các cấp thống nhất chủ trương và quy mô đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do Ủy ban Nhân dân các cấp quản lý.

b) Phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Huế thống nhất chủ trương và quy mô đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình nhóm B, C thuộc nguồn vốn ngân sách cấp trên phân cấp cho thành phố Huế quản lý.

c) Ủy quyền cho Giám đốc các Sở quản lý chuyên ngành xây dựng thống nhất quy mô đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn sự nghiệp thuộc ngành do mình quản lý.

2. Quyết định đầu tư:

a) Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định đầu tư các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do Ủy ban Nhân dân tỉnh quản lý.

b) Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do Ủy ban Nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý.

c) Phân cấp Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Huế quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình nhóm B, C thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp trên phân cấp cho thành phố Huế quản lý.

d) Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình có sử dụng nguồn vốn hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước cấp trên, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp huyện, cấp xã được phép quyết định đầu tư các dự án có tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng (đối với cấp huyện) và dưới 3 tỷ đồng (đối với cấp xã) sau khi có thống nhất chủ trương và quy mô đầu tư của người có thẩm quyền.

e) Ủy quyền Giám đốc các Sở quản lý chuyên ngành xây dựng quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc vốn sự nghiệp ngành do mình quản lý.

g) Ủy quyền người đứng đầu cơ quan chủ đầu tư quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình có tổng mức đầu tư dưới 100 triệu đồng sau khi có thống nhất chủ trương và quy mô đầu tư của người có thẩm quyền theo Quy định này.

**Điều 18. Thi tuyển và tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình xây dựng**

1. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân

tỉnh quyết định đầu tư:

a) Giao Sở Xây dựng làm cơ quan đầu mối thẩm định hình thức thi tuyển hoặc tuyển chọn phương án, kế hoạch tổ chức thi tuyển, kết quả thi tuyển hoặc kết quả tuyển chọn phương án trình Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Ủy quyền Giám đốc Sở Tài chính thẩm định và phê duyệt kinh phí tổ chức thi tuyển.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình do chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện theo đúng quy định của nhà nước.

3. Tổ chức thi tuyển và tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình xây dựng thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

### **Điều 19. Quản lý chi phí, chất lượng công trình xây dựng**

1. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, thực hiện theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Xây dựng về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Nội dung quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh thực hiện theo các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành.

3. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng ngay từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư cho đến khi kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng.

4. Các Sở quản lý chuyên ngành xây dựng, Ủy ban Nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng thuộc chuyên ngành và địa phương quản lý, tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất chất lượng các công trình xây dựng thuộc chuyên ngành và trên địa bàn; định kỳ 6 tháng báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh tình hình chất lượng các công trình xây dựng (thông qua Sở Xây dựng).

5. Sở Xây dựng tổng hợp các báo cáo về chất lượng công trình xây dựng, báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

6. Sở quản lý chuyên ngành xây dựng chủ trì hướng dẫn việc kiểm tra áp dụng các quy trình quản lý chất lượng xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng và giám định chất lượng công trình xây dựng theo tiêu chuẩn Nhà nước;

7. Việc quản lý tiến độ, khối lượng thi công, an toàn lao động, môi trường xây dựng thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

8. Giao Sở Xây dựng tổ chức thẩm định và tham mưu trình Ủy ban Nhân dân tỉnh công bố giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công phổ biến theo phương pháp do Bộ Xây dựng hướng dẫn và công bố giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh làm cơ sở tham khảo cho việc lập đơn giá xây dựng công trình.

9. Giao Sở Xây dựng làm cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định các định mức mới chưa có trong hệ thống định mức đã công bố hoặc các định mức đã có trong hệ thống định mức xây dựng được công bố nhưng chưa phù hợp với biện pháp, điều kiện thi công hoặc yêu cầu kỹ thuật của công trình để lập đơn giá trong các gói thầu sử dụng vốn ngân sách nhà nước áp dụng hình thức chỉ định thầu trình Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định.

**Điều 20. Điều chỉnh dự án**

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn nhà nước trên 30% đã được quyết định đầu tư chỉ được điều chỉnh theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009.

2. Trường hợp điều chỉnh dự án có tổng mức đầu tư vượt mức vốn được ủy quyền quyết định đầu tư theo Quy định này, cơ quan quyết định đầu tư phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh chấp thuận trước khi phê duyệt điều chỉnh. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

3. Đối với các dự án thuộc đối tượng phải giám sát, đánh giá đầu tư nhưng chưa thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định thì không được phép quyết định điều chỉnh dự án đầu tư.

**Điều 21. Giao đất, bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư**

1. Việc thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định của Luật Đất đai, các nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Đất đai của Chính phủ và quy định hiện hành của Nhà nước, của tỉnh.

2. Trường hợp giải phóng mặt bằng theo quy hoạch xây dựng, việc bồi thường giải phóng mặt bằng được thực hiện như sau:

a) Cấp quyết định đầu tư giao cho đơn vị trực thuộc hoặc tổ chức phát triển quỹ đất (nếu có) triển khai thực hiện giải phóng mặt bằng theo quy hoạch xây dựng đối với khu đất chưa xác định chủ đầu tư.

b) Kinh phí để giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.

**Điều 22. Thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán công trình**

a) Chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán của dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định của Chính phủ và gửi văn bản phê duyệt đến cơ quan quyết định đầu tư, cơ quan xem xét thiết kế cơ sở và cơ quan đầu mối tổng hợp kế hoạch đầu tư trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt.

b) Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình có mua sắm trang thiết bị, máy móc, ... chủ đầu tư phải tổ chức thẩm định giá để làm cơ sở phê duyệt dự toán.

**Điều 23. Quản lý đấu thầu**

1. Việc triển khai công tác đấu thầu phải thực hiện đúng các quy định của Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí và các Nghị định, văn bản hướng dẫn thực hiện có liên quan. Nội dung, thời hạn phê duyệt các nội dung trong công tác đấu thầu, thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước về đấu thầu; chịu trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện các nội dung về công tác đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; kiểm tra, thanh tra và tổng hợp báo cáo công tác đấu thầu các dự án đầu tư thuộc phạm vi tỉnh quản lý.



3. Phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện là cơ quan đầu mối về quản lý đấu thầu các dự án đầu tư do Ủy ban Nhân dân cấp huyện phê duyệt.

4. Hồ sơ mời thầu được phát hành khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Kế hoạch đấu thầu được duyệt.

b) Hồ sơ mời thầu được duyệt.

c) Thông báo mời thầu hoặc danh sách nhà thầu được mời tham gia đấu thầu đã được đăng tải theo quy định tại Điều 5 của Luật Đấu thầu.

5. Thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hủy, đình chỉ hoặc không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, giải quyết kiến nghị đấu thầu:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối thẩm định kế hoạch đấu thầu trình Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt; tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định việc hủy, đình chỉ hoặc không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc dự án đầu tư do Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định đầu tư.

b) Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư làm Chủ tịch Hội đồng tư vấn cấp địa phương để giải quyết kiến nghị đấu thầu các gói thầu sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

c) Phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện là cơ quan đầu mối thẩm định kế hoạch đấu thầu trình Ủy ban Nhân dân cấp huyện phê duyệt, tham mưu Ủy ban Nhân dân cấp huyện quyết định việc hủy, đình chỉ hoặc không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc dự án đầu tư do Ủy ban Nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư.

d) Bộ phận chuyên môn Ủy ban Nhân dân cấp xã là cơ quan đầu mối thẩm định kế hoạch đấu thầu trình Ủy ban Nhân dân cấp xã phê duyệt, tham mưu Ủy ban Nhân dân cấp xã quyết định việc hủy, đình chỉ hoặc không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc dự án đầu tư do Ủy ban Nhân dân cấp xã quyết định đầu tư.

6. Thẩm quyền thẩm định về đấu thầu các dự án do Ủy ban Nhân dân tỉnh làm chủ đầu tư (chủ dự án):

a) Giao Sở quản lý chuyên ngành xây dựng tổ chức thẩm định hồ sơ mời thầu (hồ sơ yêu cầu) các gói thầu xây lắp thuộc chuyên ngành mình quản lý.

b) Giao Sở Tài chính tổ chức thẩm định hồ sơ mời thầu (hồ sơ yêu cầu) các gói thầu mua sắm thiết bị, hàng hóa, dịch vụ không thuộc chuyên ngành của các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành (thiết bị y tế, giáo dục, bảo hiểm, ...).

c) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định kế hoạch đấu thầu; hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu các gói thầu liên quan nhiều chuyên ngành; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu và tham mưu xử lý tình huống đấu thầu trình Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định.

7. Trường hợp Ủy ban Nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư, Ủy ban Nhân dân cấp huyện giao trách nhiệm cho các phòng chuyên môn phù hợp để tổ chức thẩm định các nội dung về đấu thầu để quyết định phê duyệt.

8. Thẩm quyền, trách nhiệm của chủ đầu tư về đấu thầu:

a) Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu (hồ sơ yêu cầu), phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, quyết định tình huống xử lý đấu thầu;

b) Tổ chức thẩm định kế hoạch đấu thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư trình người đứng đầu cơ quan chủ đầu tư phê duyệt kế hoạch đấu thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư;

c) Giao cho tổ chức, cá nhân thuộc cơ quan mình việc tổ chức thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định hồ sơ yêu cầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc thuê tổ chức tư vấn có đủ năng lực và kinh nghiệm để thẩm định theo quy định;

d) Gửi các quyết định phê duyệt liên quan công tác đấu thầu đến Sở Kế hoạch và Đầu tư và phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện để theo dõi, kiểm tra và tổng hợp báo cáo về đấu thầu trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt.

#### **Điều 24. Công tác giám sát, đánh giá đầu tư**

1. Giao trách nhiệm Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối thực hiện các nhiệm vụ về giám sát, đánh giá đầu tư của tỉnh.

2. Các chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc công tác giám sát, đánh giá đầu tư; chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, áp dụng công nghệ thông tin vào giám sát đầu tư, quản lý dự án theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

### **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 25. Xử lý chuyển tiếp**

1. Đối với các dự án đầu tư có các thủ tục đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, thống nhất và quyết định trước ngày Quy định này có hiệu lực thì các thủ tục đã được thẩm định, thống nhất và quyết định không phải thực hiện lại, các công việc tiếp theo được thực hiện theo quy định tại Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông đã triển khai thực hiện nhưng chưa tổ chức thẩm định an toàn giao thông thì phải tổ chức thẩm định bổ sung trước khi nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng.

#### **Điều 26. Tổ chức thực hiện**

1. Ngoài các nội dung quy định cụ thể tại Quy định này, công tác quy hoạch và quản lý các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước còn phải thực hiện theo đúng các quy định có liên quan khác của pháp luật hiện hành.

2. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các Sở quản lý chuyên ngành xây dựng; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ vào Quy định này để kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực đảm bảo thực hiện các công tác quản lý quy hoạch và dự án đầu tư; thực hiện công khai quy trình, thủ tục liên quan đến quy hoạch và dự án đầu tư.

3. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp huyện ban hành quy định quản lý thực hiện công tác đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn; hướng dẫn quy trình cụ thể giải quyết các công việc liên quan thuộc thẩm quyền.

4. Các chủ đầu tư căn cứ vào quy định hiện hành của nhà nước về xây dựng cơ bản để kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực đảm bảo thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình; xây dựng và công khai quy chế làm việc liên quan đến đầu tư và xây dựng của cơ quan, đơn vị; tuân thủ pháp luật của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng; thực hiện nghiêm túc nội dung Quy định này và hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

5. Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường căn cứ trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành, chủ trì tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh rà soát điều chỉnh, bổ sung và phê duyệt, hướng dẫn cụ thể quy trình thực hiện các thủ tục hành chính, các công việc thuộc thẩm quyền Ủy ban Nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh và Giám đốc các Sở; hướng dẫn các chủ đầu tư quy trình thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành. Một số công việc, quy trình cụ thể:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư: rà soát, tham mưu quy trình, thủ tục liên quan công tác quy hoạch kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ lực; công tác phân bổ kế hoạch vốn đầu tư; thống nhất chủ trương và quy mô đầu tư, thẩm định và phê duyệt dự án, thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu; tham vấn cộng đồng, giám sát, đánh giá đầu tư, ...).

Đối với công tác giám sát, đánh giá đầu tư, yêu cầu Giám đốc Sở phối hợp Chánh Văn phòng UBND tỉnh tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư toàn diện trên địa bàn; tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo hướng xây dựng hệ thống quản lý, giám sát và đánh giá đầu tư trên môi trường mạng, đối tượng tham gia, sử dụng hệ thống là tất cả các chủ đầu tư trên địa bàn, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan; giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh quản lý vận hành hệ thống.

b) Sở Xây dựng: rà soát, tham mưu quy trình và thủ tục thi tuyển và tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; đánh giá hiện trạng công trình; quản lý chi phí xây dựng công trình; quản lý chất lượng công trình; quản lý thi công, nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng.

c) Sở Tài chính: rà soát, tham mưu quy trình quyết toán vốn đầu tư hạng mục, dự án hoàn thành.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường: rà soát, tham mưu quy trình, thủ tục liên quan công tác lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; công tác giao đất, bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan quản lý nhà nước, các chủ đầu tư phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Cao**